

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST
Ngày 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Văn Mụ;

2. Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM, ngày 21 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HH;

Địa chỉ: Lô 84, Đường số 5, khu công nghiệp ST, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Huy T, sinh năm 1962; trú tại: Số A10, Đường LHP, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN HH); vắng mặt.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1951; trú tại: Số 212/327/9, Đường NVN, Phường TĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 4 năm 2017); có mặt.

2. Bị đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AH;

Địa chỉ: Đường N7, khu công nghiệp TTC, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Phạm Đình A, sinh năm 1977; trú tại: Số 10/43, khu phố BĐ, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AH); vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; trú tại: Số 351, Đường NTH, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 5 năm 2017); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2017, nguyên đơn Công ty Cổ phần HH và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông H trình bày:

Công ty Cổ phần HH và Công ty TNHH AH có ký Hợp đồng nguyên tắc số 210/HĐNT/2015, ngày 01 tháng 12 năm 2015 về việc cung cấp bê tông thương phẩm và Hợp đồng mua bán bê tông số 73-2016/HĐBT, ngày 17 tháng 3 năm 2016, công trình Trường đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 20-4-2015 đến 30-9-2016. Công ty Cổ phần HH đã giao bê tông cho các công trình theo yêu cầu của Công ty TNHH AH, Công ty TNHH AH ký nhận mà không thắc mắc về số lượng và chất lượng bê tông được giao, tiền vận chuyển bê tông thương phẩm, tiền phụ thu vận chuyển, tiền chi phí vận chuyển bê tông và tiền chi phí vận chuyển xe không tải. Tính đến ngày 24/02/2017, căn cứ vào 23 Hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 1.932.041.675 đồng gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20-4-2015; Số hóa đơn: 0001230, số tiền 141.450.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31-5-2015; Số hóa đơn: 0001784, số tiền 15.652.824 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015; Số hóa đơn: 0002226, số tiền 6.021.129 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015; Số hóa đơn: 0002227, số tiền 11.071.422 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31-8-2015; Số hóa đơn: 0003072, số tiền 2.950.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015; Số hóa đơn: 0003349, số tiền 111.090.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015; Số hóa đơn: 0003357, số tiền 28.320.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 21-10-2015; Số hóa đơn: 0003722, số tiền 157.750.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-12-2015; Số hóa đơn: 0004669, số tiền 43.100.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19-01-2016; Số hóa đơn: 0005078; số tiền 101.015.000 đồng
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19-01-2016; Số hóa đơn: 0005079, số tiền 59.145.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 18-3-2016; Số hóa đơn: 0005709, số tiền 8.400.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25-3-2016; Số hóa đơn: 0005812, số tiền 130.900.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29-3-2016; Số hóa đơn: 0005885, số tiền 133.630.000 đồng;

- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 11-4-2016; Số hóa đơn: 0006070, số tiền 4.290.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 12-4-2016; Số hóa đơn: 0006082, số tiền 10.592.500 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19-4-2016; Số hóa đơn: 0006213, số tiền 232.095.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20-5-2016; Số hóa đơn: 0006794, số tiền 59.055.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 27-5-2016; Số hóa đơn: 0006928, số tiền 56.900.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 23-6-2016; Số hóa đơn: 0007370, số tiền 353.545.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 08-7-2016; Số hóa đơn: 0007554, số tiền 34.025.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19-7-2016; Số hóa đơn: 0007675, số tiền 226.800.000 đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-9-2016; Số hóa đơn: 0008931, số tiền 4.243.800 đồng;

Công ty TNHH AH đã thanh toán 1.634.952.324 đồng, còn nợ 297.089.351 đồng.

Công ty cổ phần HH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH AH phải thanh toán hết số tiền nợ chưa thanh toán cho Công ty cổ phần HH là 297.089.351 đồng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 23-6-2017 số tiền 33.422.551 đồng, tổng cộng là 330.511.902 đồng.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 Công ty TNHH AH đã chuyển khoản số tiền 90.292.500 đồng cho Công ty cổ phần HH để thanh toán cho Hợp đồng số 73-2016/HĐBT ngày 17-3-2016 đã ký với Công ty cổ phần HH.

Ngày 07-7-2017, ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc 90.292.500 đồng.

Tại phiên tòa ông H tiếp tục rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 1.175.156 đồng tiền lãi suất, tổng cộng là (90.292.500 đồng + 1.175.156 đồng) = 91.467.656 đồng.

Ông H yêu cầu Công ty TNHH AH phải thanh toán hết số tiền nợ chưa thanh toán cho Công ty cổ phần HH theo 07 hóa đơn Công ty TNHH AH ký nhận nhưng chưa thanh toán đầy đủ cho Công ty Cổ phần HH gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số hóa đơn: 0002226, số tiền 6.021.129 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số hóa đơn: 0002227, số tiền 11.071.422 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31-8-2015, số hóa đơn: 0003072, số tiền 2.950.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số hóa đơn: 0003349, số tiền 111.090.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số hóa đơn: 0003357, số tiền 28.320.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-12-2015, số hóa đơn: 0004669, số tiền 43.100.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-9-2016, số hóa đơn: 0008931, số tiền 4.243.800 đồng; tổng số tiền 07 hóa đơn là 206.796.351 đồng nợ gốc và mức lãi suất 9%/năm, thành tiền là 32.247.895 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông B trình bày:

Công ty TNHH AH và Công ty cổ phần HH có ký Hợp đồng nguyên tắc số 210/HĐNT/2015, ngày 01-12-2015 về việc cung cấp bê tông thương phẩm và Hợp đồng mua bán bê tông số 73-2016/HĐBT, ngày 17-3-2016, công trình Trường đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH AH vẫn thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng, hàng tháng có đối chiếu công nợ và được bảo lãnh bởi Ngân hàng ACB.

Ngày 06-7-2017, Công ty TNHH AH đã chuyển khoản số tiền 90.292.500 đồng cho Công ty cổ phần HH để thanh toán cho hợp đồng số 73-2016/HĐBT ngày 17-3-2016 đã ký với Công ty cổ phần HH. Hiện Công ty TNHH AH vẫn thực hiện đúng tất cả các điều khoản của 02 hợp đồng đã ký với Công ty cổ phần HH.

Công ty TNHH AH còn thiếu Công ty cổ phần HH số tiền 43.100.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-12-2015, số hóa đơn: 0004669 và thiếu 4.243.800 đồng tiền thuê xe năm 2016 theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-9-2016, số hóa đơn: 0008931, tổng cộng là 47.343.800 đồng.

Công ty TNHH AH, người đại diện theo ủy quyền ông B không đồng ý trả 206.796.351 đồng nợ gốc và 32.247.895 đồng tiền lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả 43.100.000 đồng và 4.243.800 đồng, tổng cộng là 47.343.800 đồng, không trả tiền lãi suất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Công ty cổ phần HH đối với Công ty TNHH AH.

Buộc Công ty TNHH AH trả cho Công ty Công ty cổ phần HH số tiền nợ gốc 206.796.351 đồng và trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần HH đã rút yêu cầu đối với số tiền 90.292.500 đồng tiền nợ gốc và 1.175.156 đồng tiền lãi suất, tổng cộng là 91.467.656 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án không đưa Ngân hàng ACB vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì Thư bảo lãnh ngày 24-3-2016, số seri: BLTT.HAT.6827.240316, số tham chiếu: 213640539 của Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Hàm Tử này bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh

toán theo Hợp đồng mua bán bê tông số 73-2016/HĐBT, ngày 17-3-2016 được ký giữa Công ty TNHH AH (Bên được bảo lãnh) và Công ty cổ phần HH (Bên nhận bảo lãnh) và Công văn số 02/03-16/HH-CV ngày 22 -3-2016 của Bên nhận bảo lãnh đã hết hiệu lực ngày 22 -7-2016.

[2] Công ty Cổ phần HH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH AH phải thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán cho Công ty cổ phần HH là 330.511.902 đồng. Trong đó, 297.089.351 đồng tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 23-6-2017 số tiền 33.422.551 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH AH có trả số tiền 90.292.500 đồng, Công ty Cổ phần HH rút một phần yêu cầu đối với số tiền 90.292.500 đồng tiền nợ gốc và 1.175.156 tiền lãi suất. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu Công ty TNHH AH trả số tiền nợ gốc 206.796.351 đồng và mức lãi suất 9%/năm, thành tiền là 32.247.895 đồng, thấy rằng:

Công ty Cổ phần HH và Công ty TNHH AH có ký Hợp đồng nguyên tắc số 210/HĐNT/2015, ngày 01-12-2015 về việc cung cấp bê tông thương phẩm và Hợp đồng mua bán bê tông số 73-2016/HĐBT, ngày 17 tháng 3 năm 2016, công trình Trường đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 20-4-2015 đến 30-9-2016 Công ty Cổ phần HH đã giao bê tông cho các công trình theo yêu cầu của Công ty TNHH AH, trong đó có công trình Trường đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH AH ký nhận mà không thắc mắc về số lượng và chất lượng bê tông được giao.

Tại Công văn số 1324/CV-CCT, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thuế huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác định 23 Hóa đơn giá trị gia tăng trên đều được Công ty TNHH AH kê khai khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào với tổng giá trị mua hàng hóa là 1.932.041.675 đồng.

Như vậy có cơ sở kết luận: Công ty Cổ phần HH có cung cấp bê tông cho Công ty TNHH AH. Ngoài ra còn có các chi phí gồm: Tiền vận chuyển bê tông thương phẩm, cước di chuyển không tải, tiền phụ thu vận chuyển, tiền chi phí vận chuyển bê tông và tiền chi phí vận chuyển xe không tải với tổng số tiền tính theo 23 Hóa đơn giá trị gia tăng là 1.932.041.675 đồng.

Công ty Cổ phần HH có cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh là Hợp đồng nguyên tắc số 210/HĐNT/2015, ngày 01 tháng 12 năm 2015; Hợp đồng mua bán bê tông số 73-2016/HĐBT, ngày 17 tháng 3 năm 2016, công trình Trường đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Sổ đối chiếu công nợ ngày 26-6-2017; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24-02-2017, ngày 21-9-2017 và 23 hóa đơn bán hàng trong đó có 07 hóa đơn Công ty TNHH AH ký nhận nhưng chưa thanh toán đầy đủ cho Công ty Cổ phần HH gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số hóa đơn: 0002226, số tiền 6.021.129 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số hóa đơn: 0002227, số tiền 11.071.422 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31-8-2015, số hóa đơn: 0003072, số tiền 2.950.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số hóa đơn: 0003349, số tiền 111.090.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số hóa đơn: 0003357, số tiền 28.320.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-12-2015, số hóa đơn: 0004669, số tiền 43.100.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-9-2016, số hóa đơn: 0008931, số tiền 4.243.800 đồng; tổng số tiền 07 hóa đơn là 206.796.351 đồng. Các hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bê tông đều có Biên bản xác nhận khối

lượng bê tông, phù hợp với biên bản làm việc ngày 24-02-2017 giữa kế toán Công ty TNHH AH và kế toán Công ty Cổ phần HH.

Tại phiên tòa, ông B đại diện Công ty TNHH AH thừa nhận Công ty TNHH AH có ký nhận các hóa đơn trên, chưa thanh toán các hóa đơn gồm: Hóa đơn số 0004669 ngày 26-12-2015, số tiền 43.100.000 đồng; Hóa đơn số 0008931 ngày 30-9-2016, số tiền 4.243.800 đồng, tổng cộng là 47.343.800 đồng. Còn lại các hóa đơn khác không đồng ý trả cho Công ty Cổ phần HH nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc Công ty TNHH AH đã thanh toán hết các khoản nợ trên các hóa đơn trên cho Công ty cổ phần HH.

Căn cứ sổ đối chiếu công nợ Công ty Cổ phần HH cung cấp thì tổng số tiền Công ty TNHH AH đã thanh toán là 1.634.952.324 đồng. Trong đó, số tiền Công ty TNHH AH thanh toán tiền bê tông là 916.727.500 đồng; số tiền bù trừ công nợ bơm và tiền bê tông là 702.572.000 đồng; Công ty cổ phần TN trả tiền VCBT cho Công ty TNHH AH 15.652.824 đồng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định Công ty Cổ phần HH có cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH AH từ ngày 20 tháng 4 năm 2015 đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 với tổng số tiền là 1.932.041.675 đồng. Công ty TNHH AH đã thanh toán được 1.634.952.324 đồng số tiền bù trừ công nợ bơm bê tông và 90.292.500 đồng theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại Ngân hàng Á Châu - chi nhánh/ At ACB -Branch Trảng Bàng. Như vậy, Công ty TNHH AH còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần HH số tiền 1.932.041.675 đồng - (1.634.952.324 đồng + 90.292.500 đồng) = 206.796.851 đồng.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi của Công ty Cổ phần HH đối với Công ty TNHH AH. Buộc Công ty TNHH AH có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần HH số tiền 206.796.351 đồng.

Về lãi chậm thanh toán: Hợp đồng nguyên tắc thỏa thuận lãi suất chậm trả là 0,3% mỗi ngày. Hợp đồng mua bán bê tông thỏa thuận lãi suất quá hạn thanh toán được tính theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần tại thời điểm thanh toán. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là phù hợp với thời hạn thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc và Điều 4.2 của Hợp đồng mua bán bê tông. Mức lãi suất 9%/ năm là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường cùng thời điểm theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Công ty Cổ phần HH yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với mức lãi 9%/ năm có cơ sở chấp nhận.

Về thời điểm tính lãi chậm thanh toán: số nợ 206.796.351 đồng được tính cụ thể:

Số tiền 202.552.551 đồng của các hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số HĐ: 0002226, số tiền 6.021.129 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-6-2015, số HĐ: 0002227, số tiền 11.071.422 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31-8-2015, số HĐ: 0003072, số tiền 2.950.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số HĐ: 0003349, số tiền 111.090.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-9-2015, số HĐ: 0003357, số tiền 28.320.000 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26-12-2015, số HĐ: 0004669, số tiền 43.100.000 đồng được tính lãi suất từ ngày 26-12-2015 đến ngày 26-9-2017 là 01 năm 09 tháng:

$202.552.551 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 09 \text{ tháng} = 31.902.026 \text{ đồng}.$

Số tiền 4.243.800 đồng của Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30-9-2016, số HĐ: 0008931 được tính lãi suất từ ngày 30-10-2016 đến ngày 26-9-2017 là 10

tháng 26 ngày:

$4.243.800 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 10 \text{ tháng} = 345.869 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty TNHH AH có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần HH là:

Tiền nợ gốc (202.552.551 đồng + 4.243.800 đồng) + tiền lãi suất (31.902.026 đồng + 345.869 đồng) = 239.044.246 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần HH đã rút yêu cầu đối với số tiền 91.467.656 đồng.

[3] Về án phí: Công ty TNHH AH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Như phân tích trên, đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty cổ phần HH đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn AH.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn AH phải thanh toán cho Công ty cổ phần HH số tiền 239.044.246 (hai trăm ba mươi chín triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi sáu) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần HH đã rút yêu cầu đối với số tiền 91.467.656 (chín mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi sáu) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn AH phải chịu 11.952.212 (mười một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn hai trăm mười hai) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ Phần HH không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần HH 8.263.000 (tám triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008738 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngện